

Số: **12** /2016/TT-BYT

Hà Nội, ngày **12** tháng **5** năm 2016

**THÔNG TƯ**

**Ban hành Danh mục hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế theo mã số HS trong Biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế**

*Căn cứ Luật hoá chất số 06/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ trưởng Bộ Y tế;*

*Căn cứ Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;*

*Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý môi trường y tế - Bộ Y tế;*

*Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư ban hành Danh mục hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế theo mã số HS trong Biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế theo mã số HS trong Biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế.

**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Y tế (Cục Quản lý môi trường y tế) để nghiên cứu giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (Vụ KGVX, Công báo, Công TTĐT);
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để báo cáo);
- Các thứ trưởng Bộ Y tế (để phối hợp chỉ đạo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Y tế các ngành;
- Các Vụ, Cục, Tổng cục, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, MT (03b), PC (02b).

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thanh Long**

**DANH MỤC**

**HÓA CHẤT, CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG, DIỆT KHUẨN DÙNG TRONG GIA DỤNG VÀ Y TẾ THEO MÃ SỐ HS TRONG BIỂU THUẾ XUẤT KHẨU, THUẾ NHẬP KHẨU THUỘC DIỆN QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH CỦA BỘ Y TẾ**  
*(ban hành kèm theo Thông tư số 12 /2016/TT-BYT ngày 12 tháng 5 năm 2016)*

| Mã hàng hóa  | Mô tả hàng hóa <sup>1</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Hướng dẫn áp dụng                                                                                                                                                                      |
|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>29.12</b> | <b>Aldehyt, có hoặc không có chức oxy khác; polyme mạch vòng của aldehyt; paraformaldehyt.</b>                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                        |
|              | - Aldehyt mạch hở không có chức oxy khác:                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                        |
| 2912.11      | - - Metanal (formaldehyt):                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                        |
| 2912.11.90   | - - - Loại khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Các chế phẩm diệt khuẩn bề mặt, dụng cụ y tế có chứa formaldehyt. Các chế phẩm có chứa hoạt chất diệt khuẩn khác cùng với formaldehytdùng trong gia dụng và y tế cũng xếp vào nhóm này |
| <b>38.08</b> | <b>Thuốc trừ côn trùng, thuốc diệt loài gặm nhấm, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc chống nảy mầm và thuốc điều hoà sinh trưởng cây trồng, thuốc khử trùng và các loại tương tự, đóng gói sẵn hoặc đóng gói để bán lẻ hoặc như các chế phẩm hoặc sản phẩm (ví dụ, băng, bác và nền đã xử lý lưu huỳnh và giấy bẫy ruồi).</b> |                                                                                                                                                                                        |

<sup>1</sup> Theo Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Bộ Tài chính về Danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam



| Mã hàng hóa    | Mô tả hàng hóa <sup>1</sup>     | Hướng dẫn áp dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>3808.91</b> | <b>- - Thuốc trừ côn trùng:</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 3808.91.20     | - - - Hương vòng chống muỗi     | Hương (nhang) vòng có chứa hóa chất diệt côn trùng hoặc tinh dầu để xua muỗi, diệt muỗi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 3808.91.30     | - - - Tấm thuốc diệt muỗi       | Tấm có chứa hóa chất xua, diệt muỗi (gồm các loại sản phẩm dạng miếng, tấm tấm hóa chất dùng với thiết bị điện, đốt hoặc để bốc hơi tự nhiên)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|                | - - - Loại khác:                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|                | - - - - Dạng bình xịt:          | Các chế phẩm có chứa hóa chất có tác dụng diệt côn trùng hoặc xua côn trùng và được đóng gói dưới dạng bình xịt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|                | - - - - Loại khác:              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 3808.91.99     | - - - - - Loại khác             | Gồm các loại sản phẩm sau:<br>- Hương (nhang) chứa chất diệt côn trùng hoặc tinh dầu để xua muỗi nhưng không phải dạng hương vòng.<br>- Hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng dạng dung dịch, gel, huyền phù (SC), nhũ tương (EC), nhũ dầu (EC), huyền phù vi nang (CS), dạng bột thấm nước (WP), hạt, bã, viên và các dạng khác dùng để xua côn trùng, diệt côn trùng, tấm màn chống muỗi.<br>- Chế phẩm màn tẩm sẵn hóa chất chống muỗi<br>- Hóa chất diệt côn trùng dạng nguyên chất để làm nguyên liệu sản xuất chế phẩm diệt côn trùng. |

| Mã hàng hóa    | Mô tả hàng hóa <sup>1</sup>    | Hướng dẫn áp dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>3808.94</b> | <b>- - Thuốc khử trùng:</b>    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 3808.94.20     | - - - Loại khác, dạng bình xịt | Hóa chất, chế phẩm diệt khuẩn đóng gói dạng bình xịt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 3808.94.90     | - - - Loại khác                | <p>Các hóa chất, chế phẩm diệt khuẩn loại khác, không đóng gói dạng bình xịt bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hóa chất, chế phẩm rửa tay sát khuẩn (dùng với nước hoặc không dùng với nước).</li> <li>- Hóa chất, chế phẩm sát khuẩn da (không bao gồm các chế phẩm dùng để sát khuẩn vết thương, niêm mạc, sát khuẩn trước khi tiêm hoặc phẫu thuật).</li> <li>- Hóa chất, chế phẩm diệt khuẩn nước, chế phẩm diệt khuẩn dụng cụ, bề mặt trong gia dụng và y tế.</li> </ul> <p>Các chế phẩm có chứa formaldehyt nhưng có thêm các hoạt chất diệt khuẩn khác không xếp vào nhóm này</p> |
| <b>3808.99</b> | <b>- - Loại khác:</b>          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 3808.99.90     | - - - Loại khác                | Các chất sử dụng trong chế phẩm trừ côn trùng để tăng hoạt tính của hóa chất diệt côn trùng trong chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế, bao gồm cả piperonyl butoxide                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thanh Long**